

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 4
BÀI TOÁN TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG – TỈ, HIỆU – TỈ
Tài liệu lớp học 4 Chiến binh – 18h – 21h – Tối thứ 6 – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

Dạng 1. Bài toán tìm hai số khi biết tỉ số - ẩn tổng

Câu 1. Một hình chữ nhật có chu vi là 350m, chiều dài bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Câu 2. Trung bình cộng của hai số là 440. Biết số lớn gấp 10 lần số bé. Tìm hai số đó.

Câu 3. Tỉ số của hai số là $\frac{4}{5}$ và 3 lần tổng của hai số bằng 324. Tìm hai số đó.

Câu 4. Hiện nay, tổng số tuổi của hai mẹ con là 35 tuổi. Sau 5 năm nữa thì tuổi của con sẽ bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Tính tuổi hiện nay của mỗi người.

Câu 5. Hiện nay, tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi. Hai năm trước, tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi bố. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

Câu 6. Hai ngăn có tất cả 134 quyển sách. Nếu bớt 5 quyển sách ở ngăn thứ nhất thì số sách ở ngăn thứ nhất bằng $\frac{1}{2}$ số sách ở ngăn thứ hai. Hỏi lúc đầu mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi 140m. Nếu chiều dài thêm 1m và chiều rộng bớt đi 1m thì được hình chữ nhật mới có chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Tính diện tích của hình chữ nhật ban đầu.

Câu 8. Một người có tất cả 150kg gạo nếp và gạo tẻ. Người đó đã bán 15kg gạo nếp và 35kg gạo tẻ. Biết rằng sau khi bán số gạo nếp còn lại bằng $\frac{2}{3}$ số gạo tẻ còn lại. Hỏi lúc đầu người đó có bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

Dạng 2. Tìm hai số khi biết tỉ số - ẩn hiệu

Câu 9. Hiện nay bố 32 tuổi, con 5 tuổi. Tính tuổi của mỗi người khi tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố.

Câu 10. Tìm hai số lẻ có tỉ số là $\frac{5}{11}$, biết giữa chúng có 8 số lẻ khác.

Câu 11. Tìm hai số chẵn có tỉ số là $\frac{2}{5}$, biết giữa chúng có tất cả 24 số lẻ.

Câu 12. Tìm hai số có tỉ số $\frac{4}{5}$, biết giữa chúng có tất cả 10 số chẵn và trong hai số cần tìm chỉ có một số chia hết cho 2.

Câu 13. Tìm hai số, biết số bé bằng $\frac{1}{9}$ số lớn và số lớn là số có ba chữ số với chữ số hàng trăm là 4, đồng thời nếu ta xóa chữ số hàng trăm của số lớn thì được số bé.

Câu 14. Tìm số có một chữ số, biết rằng khi viết thêm số 2 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 6 lần số cần tìm.

Câu 15. Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 1 vào bên trái số đó ta được hai số có tỉ số là $\frac{3}{7}$.

Câu 16. Kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai là 20 tấn gạo. Sau khi mỗi kho nhập thêm 20 tấn gạo thì số gạo ở kho thứ hai bằng $\frac{5}{7}$ kho thứ nhất. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo?

Câu 17. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình đó, biết rằng nếu chiều rộng thêm 12cm và giữ nguyên chiều dài thì hình chữ nhật đó trở thành hình vuông.

Câu 18. Một đoàn văn nghệ có số nam bằng $\frac{2}{3}$ số nữ. Biết số nam thêm 2 người thì số nam ít hơn số nữ 10 người. Hỏi đội văn nghệ đó có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Câu 19. Tìm hai số, biết số thứ nhất hơn số thứ hai 83 đơn vị và nếu thêm vào số thứ nhất 37 đơn vị thì được số mới bằng $\frac{8}{3}$ số thứ hai.

Câu 20. Nếu bớt 1 cạnh của hình vuông đi 7m và bớt 1 cạnh khác đi 25m thì được một hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích hình vuông đó.

Dạng 3. Tìm hai số khi biết tổng/hiệu – ẩn tỉ số

Câu 21. Hiện nay, bố hơn con 30 tuổi. Biết tuổi con gồm bao nhiêu ngày thì tuổi bố gồm bấy nhiêu tuần. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

Câu 22. Tổng số tuổi của hai ông cháu là 78 tuổi. Tìm số tuổi của mỗi người, biết tuổi ông gồm bao nhiêu năm thì tuổi cháu gồm bấy nhiêu tháng.

Câu 23. Lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B 18 cây. Biết $\frac{1}{5}$ lần số cây lớp 4A bằng $\frac{1}{7}$ lần số cây lớp 4B.

Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Câu 24. Đội văn nghệ ở trường có 60 bạn, trong đó $\frac{1}{2}$ số bạn nam bằng $\frac{1}{3}$ số bạn nữ. Hỏi đội văn

nhệ đó có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ ?

Câu 25. Hai tấm vải có chiều dài tổng cộng là 256m. Sau khi cắt bớt $\frac{2}{3}$ tấm vải thứ nhất và $\frac{4}{7}$

tấm vải thứ hai thì phần còn lại của hai tấm vải có độ dài bằng nhau. Tính chiều dài của mỗi tấm vải lúc đầu?

Câu 26. Ba tấm vải có chiều dài tổng cộng là 210m. Sau khi cắt bớt $\frac{2}{5}$ tấm vải thứ nhất, $\frac{4}{7}$ tấm

vải thứ hai và $\frac{2}{3}$ tấm vải thứ ba thì phần còn lại của ba tấm vải có độ dài bằng nhau. Tính chiều

dài của mỗi tấm vải lúc đầu?

Câu 27. Hiệu hai số bằng $\frac{1}{4}$ số bé. Tổng hai số bằng 441. Tìm hai số đó.

Câu 28. Tổng của hai số là 374. Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì được số thứ hai. Tìm hai số đó.

Câu 29. Hiệu của hai số là 882. Tìm hai số đó, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì ta được số lớn.

Câu 30. Tìm hai số có tổng là 950, biết rằng nếu xóa chữ số 4 ở hàng đơn vị của số lớn thì được số bé.

Giáo viên: Nguyễn Thành Long